

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1398/HQTN-NV ngày 29/7/2015 của Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh đề nghị hướng dẫn phân loại đối với một số mặt hàng theo dự thảo kết luận của Đoàn Kiểm toán Nhà nước khu vực IV. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Mặt hàng “khay bằng thép, dùng đựng mô lết”:

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính thì nhóm 73.26 chi tiết cho “các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép”, nhóm 83.04 chi tiết cho nhóm hàng “Tủ đựng hồ sơ, tủ đựng bộ phiếu thư mục, khay để giấy tờ, giá kẹp giấy, khay để bút, giá để con dấu văn phòng và các loại đồ dùng văn phòng hoặc các thiết bị bàn tương tự, bằng kim loại cơ bản, trừ đồ đạc văn phòng thuộc nhóm 94.03”

Như vậy, theo nội dung nhóm 83.04 thì ngoài các mặt hàng được định danh cụ thể như tủ đựng hồ sơ, tủ đựng bộ phiếu thư mục, khay để giấy tờ, giá kẹp giấy, khay để bút, giá để con dấu văn phòng thì nhóm này còn bao gồm loại đồ dùng văn phòng hoặc thiết bị bàn tương tự.

Theo kết quả báo cáo của Cục Hải quan Tây Ninh thì mặt hàng khay bằng thép chỉ sử dụng để đựng mô lết trong quá trình sản xuất gia công, đặt trong phân xưởng nhà máy nên không phải là các mặt hàng đã được định danh cụ thể tại nhóm 83.04 và cũng không phải là đồ dùng văn phòng hoặc thiết bị bàn tương tự nên không thuộc phạm vi nhóm 83.04.

Theo quy tắc 1 trong sáu quy tắc tổng quát thì “để đảm bảo tính pháp lý, việc phân loại hàng hóa phải được xác định theo nội dung của từng nhóm và bất cứ chú giải của các phần, chương liên quan và theo các quy tắc dưới đây nếu các nhóm hoặc các chú giải đó không có yêu cầu nào khác”. Nghĩa là, nội dung của nhóm hàng và bất kỳ chú giải phần hoặc chương nào có liên quan có giá trị tối cao, nghĩa là chúng phải được xem xét trước tiên khi phân loại mà được phân loại. Theo đó, mặt hàng “khay bằng thép, dùng đựng mô lết” không thuộc phạm vi nội dung nhóm 83.04 nên không được phân loại vào nhóm 83.04 theo quy tắc 1.

Theo cấu trúc tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam mặt hàng là sản phẩm làm bằng thép nên được phân loại vào chương 73 nhóm 73.26; do chưa đáp ứng mô tả hàng hóa tại các phân nhóm 1 gạch của nhóm 73.26 nên thuộc phân nhóm 7326.90 - loại khác, phân nhóm - - loại khác, mã số 7326.90.99 “loại khác”.

2. Mặt hàng “sợi thép cắt lớp xe”:

Căn cứ chú giải (2) chương 73 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính thì trong chương này từ “dây” là các loại sản phẩm được tạo hình nóng hoặc nguội, có hình dạng mặt cắt ngang bất kỳ với kích thước không vượt quá 16mm.

Theo đó, mặt hàng sợi thép cắt lớp xe ô tô, có kích thước của mặt cắt ngang dưới 16mm nên đối chiếu với chú giải nêu trên là một sản phẩm bằng dây sắt hoặc thép đã được định danh tại phân nhóm 7326.20 “sản phẩm bằng dây sắt hoặc thép” và được phân loại vào mã số 7326.20.90 theo quy tắc 1, 6, không cần xem xét đến phân nhóm 7326.90 để phân loại.

3. Mặt hàng “bàn để ruột xe, bàn để sản phẩm đóng gói, bàn cắt bằng sắt, bàn in bằng sắt, khung sắt”:

Căn cứ nội dung nhóm 94.03 “Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính và tham khảo chú giải chi tiết HS2012 nhóm 94.03 thì nhóm này bao gồm những đồ nội thất có công dụng chung (ví dụ: tủ, tủ bày hàng, bàn, bàn điện thoại, bàn giấy, bàn viết có ngăn kéo, giá sách, và những đồ dùng có ngăn khác, (bao gồm cả kệ đơn được trình bày để cố định chúng vào tường), vv..) và cũng bao gồm những đồ nội thất sử dụng cho mục đích đặc biệt.

Đối chiếu với nội dung nhóm và chú giải nêu trên thì mặt hàng bàn bằng sắt, không có thêm bất kỳ chi tiết nào gắn vào bàn, được sử dụng trong nhà xưởng là đồ nội thất đã được chi tiết tại nhóm 94.03.

Tham khảo chú giải chi tiết HS 2012 tại mục (f) nhóm 73.26 thì nhóm này không bao gồm đồ nội thất của nhóm 94.03.

Theo đó, mặt hàng này không phân loại được vào nhóm 73.26 như ý kiến của Cục Hải quan Tây Ninh mà được phân loại vào nhóm 94.03, mã số 9403.20.90 theo quy tắc 1.

Đề nghị Cục Hải quan Tây Ninh căn cứ hồ sơ lô hàng thực tế nhập khẩu, đối chiếu với các quy định nêu trên để trao đổi cụ thể với Kiểm toán nhà nước và thực hiện phân loại hàng hóa theo đúng quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan Tây Ninh biết và thực hiện. *lv*

Nơi nhận: *lv*

- Như trên;

- Lưu: VT, TXNK (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái